

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (Sách Cánh diều)**Đề số 1****Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)***Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:***Câu 1.** Gấp 7 lên 8 lần ta được:

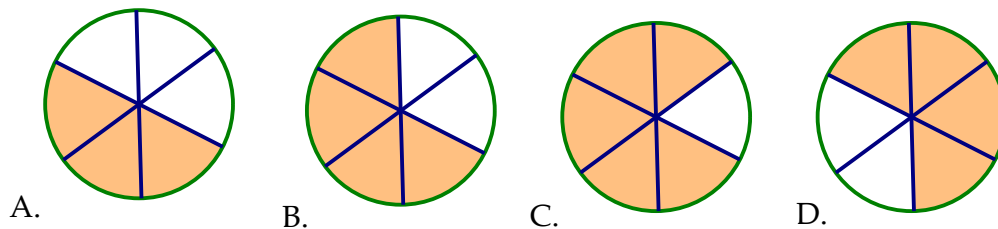
- A. 15 B. 14 C. 42 D. 56

Câu 2. “1 m =mm”. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 10 B. 1 000 C. 100 D. 200

Câu 3. Cho dãy số: 60, 54, 48, 42,,,, 18, 12, 6. Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

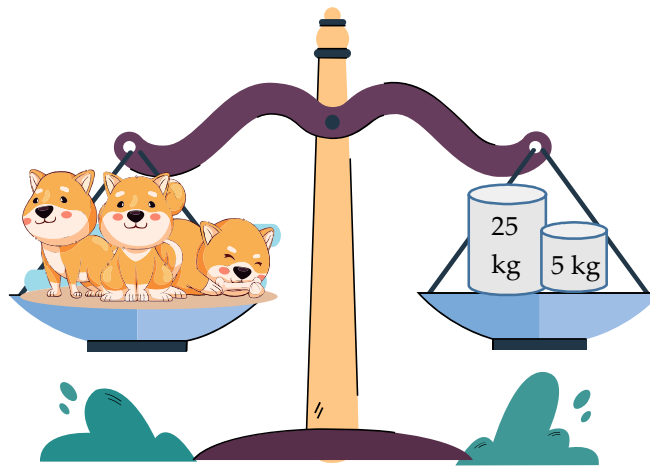
- A. 36, 30, 24 B. 35, 28, 21
C. 24, 30, 36 D. 40, 38, 36

Câu 4. Hà đã ăn $\frac{1}{2}$ chiếc bánh. Chiếc bánh Hà ăn là:**Câu 5.** Số?

$$\boxed{100} - \boxed{28} - \boxed{18} = \boxed{?} \times \boxed{9}$$

- A. 5 B. 7 C. 6 D. 8

Câu 6. Ba con chó của gia đình Hoa có cân nặng như bức tranh. Các con chó cân nặng như nhau. Vậy mỗi con chó cân nặng là:



A. 7 kg

B. 8 kg

C. 9 kg

D. 10 kg

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Bài 1. Tính

$7 \times 4 = \dots\dots\dots$

$3 \times 9 = \dots\dots\dots$

$42 : 6 = \dots\dots\dots$

$36 : 9 = \dots\dots\dots$

$6 \times 6 = \dots\dots\dots$

$8 \times 3 = \dots\dots\dots$

$32 : 4 = \dots\dots\dots$

$72 : 8 = \dots\dots\dots$

Bài 2. Đặt tính rồi tính

$456 + 234$

$415 - 272$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3. Số?

a) $6 \times \boxed{} = 30$

b) $48 : \boxed{} = 8$

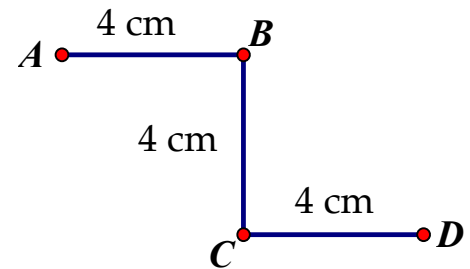
c) $\boxed{} \times 7 = 49$

d) $\boxed{} : 4 = 6$

Bài 4. Viết phép tính thích hợp để tính độ dài của đường gấp khúc ABCD

Độ dài của đường gấp khúc ABCD là:

$\boxed{} + \boxed{} + \boxed{} = \boxed{} \text{ (cm)}$



Bài 5. Số?

$\frac{1}{2}$ số bông hoa là $\boxed{}$ bông hoa

$\frac{1}{4}$ số bông hoa là $\boxed{}$ bông hoa



Bài 6. Ngôi nhà gia đình Lan Anh ở có 3 tầng, mỗi tầng 4m.



a) Hỏi ngôi nhà của gia đình Lan Anh cao bao nhiêu mét?

b) Cạnh ngôi nhà có một cây xanh, Lan Anh quan sát thấy chiều cao của cây đó bằng chiều cao của ngôi nhà giảm đi 2 lần . Hỏi cây đó cao bao nhiêu mét?

Bài giải

A full page of blank graph paper. The grid consists of 20 columns and 15 rows of squares. Each square contains a smaller, dotted square, creating a double-grid pattern. The lines are thin and black, and the background is white.

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (Sách Cánh diều)

Đề số 2

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Đo các đoạn thẳng dưới đây và chọn phát biểu đúng:



- A. Độ dài đoạn thẳng AB lớn hơn độ dài đoạn thẳng MN.
- B. Độ dài đoạn thẳng CD bằng độ dài đoạn thẳng EF.
- C. Độ dài đoạn thẳng CD nhỏ nhất.
- D. Độ dài đoạn thẳng MN lớn hơn độ dài đoạn thẳng CD.

Câu 2. Mỗi luống cô Bích trồng 6 cây. Hỏi 8 luống như thế có tất cả bao nhiêu cây?

- A. 30 cây
- B. 36 cây
- C. 48 cây
- D. 54 cây

Câu 3. Một lớp có 13 bạn học sinh nam. Số học sinh nữ gấp 2 lần số học sinh nam. Hỏi số học sinh nữ là bao nhiêu em?

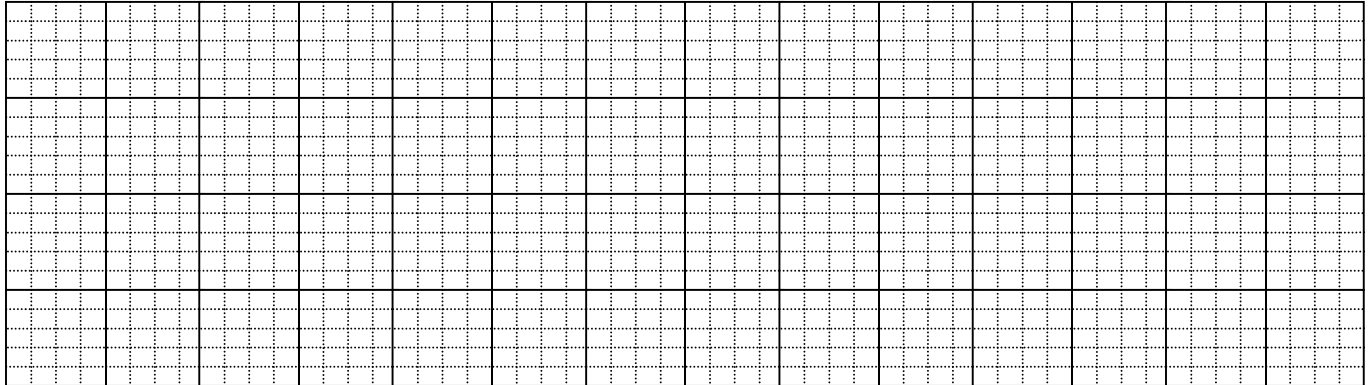
- A. 26 học sinh
- B. 15 học sinh
- C. 11 học sinh
- D. 20 học sinh

Câu 4. Tính $930\text{g} - 285\text{g} = \dots\dots\text{g}$

- A. 535g
- B. 645g
- C. 585g
- D. 625g

$88 : 4$

241×2



Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $34 \text{ mm} + 16 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$

b) $2 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

c) $12 \text{ g} \times 3 = \dots\dots\dots \text{ g}$

d) $72 \text{ g} : 8 = \dots\dots\dots \text{ g}$

Bài 3. Điền số, dấu phép tính thích hợp vào chỗ trống:

a)

$$\boxed{42} \quad \bigcirc ? \quad \boxed{6} = \boxed{7}$$

b)

$$\boxed{562} \quad \bigcirc ? \quad \boxed{?} = \boxed{720}$$

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (Sách Cánh diều)**Đề số 3****Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)***Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:***Câu 1.** Gấp 6 lên 3 lần ta được:

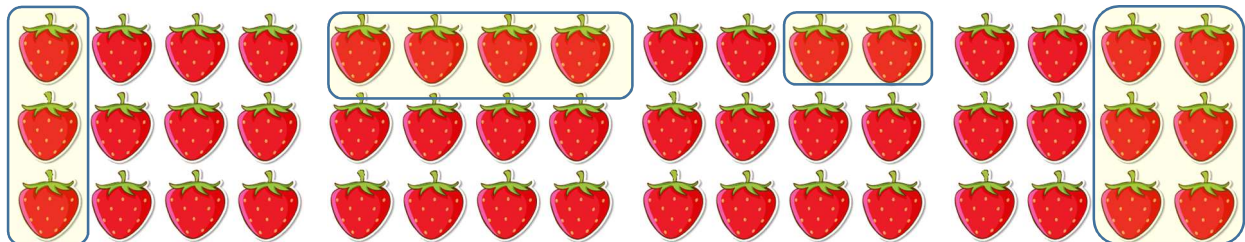
- A. 9 B. 18 C. 12 D. 21

Câu 2. Giảm 42 đi 7 lần ta được:

- A. 6 B. 35 C. 7 D. 36

Câu 3. Cho dãy số: 9, 18, 27, ..., ..., ..., 72, 81, 90. Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

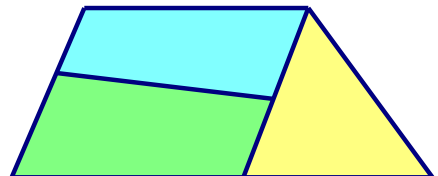
- A. 30, 33, 36, 39 B. 28, 29, 30, 31
C. 35, 45, 55, 65 D. 36, 45, 54, 63

Câu 4. Hình đã khoanh vào $\frac{1}{6}$ số quả là:

- A. B. C. D.

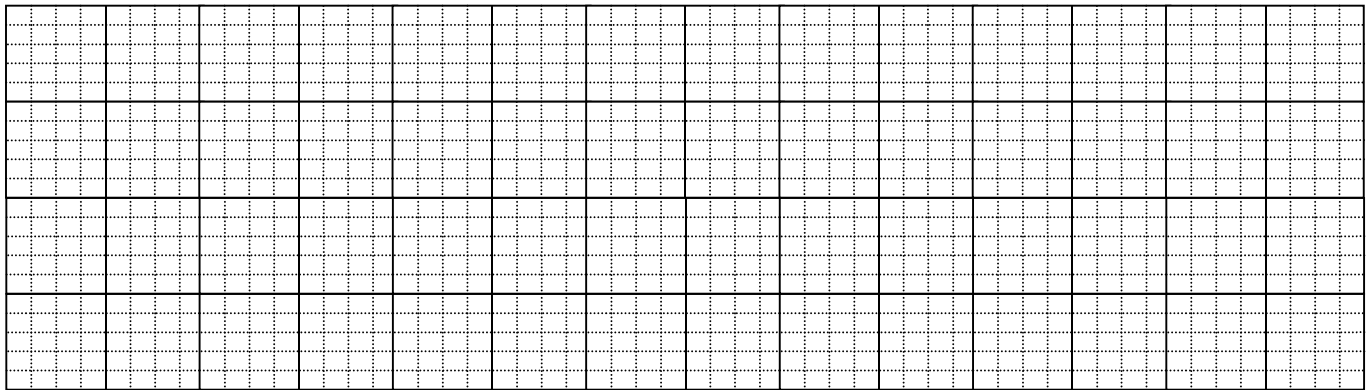
Câu 5. Hình bên có:

- A. 3 hình tứ giác B. 4 hình tứ giác
C. 5 hình tứ giác D. 6 hình tứ giác



$42 : 2$

112×3



Bài 3. Số?

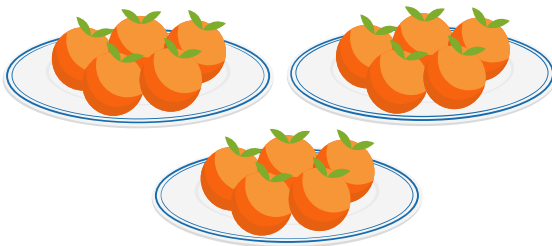
a) $3 \times \boxed{} = 30$

b) $27 : \boxed{} = 3$

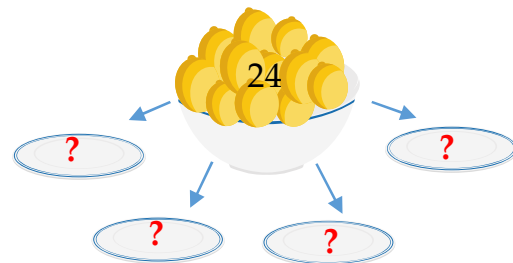
c) $\boxed{} \times 9 = 81$

d) $\boxed{} : 8 = 8$

Bài 4. Quan sát bức tranh, viết phép nhân hoặc phép chia thích hợp:



$\boxed{} \times \boxed{} = \boxed{}$



$\boxed{} : \boxed{} = \boxed{}$

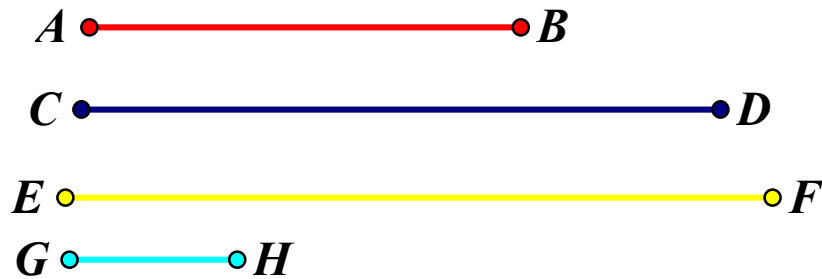
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (Sách Cánh diều)

Đề số 4

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Đo các đoạn thẳng dưới đây và chọn phát biểu sai:



- A. Độ dài đoạn thẳng AB lớn hơn độ dài đoạn thẳng GH.
- B. Độ dài đoạn thẳng CD lớn nhất.
- C. Độ dài đoạn thẳng GH nhỏ nhất.
- D. Độ dài đoạn thẳng EF lớn hơn độ dài đoạn thẳng CD.

Câu 2. Bác Hùng trồng cà rốt trên mảnh vườn của mình, mỗi luống bác trồng 6 củ cà rốt. Hỏi 6 luống như thế có tất cả bao nhiêu củ cà rốt?



- A. 30 củ
- B. 36 củ
- C. 48 củ
- D. 54 củ

Câu 3. Một câu lạc bộ thể thao có 10 bạn nữ là cổ động viên. Số bạn nam chơi thể thao gấp 3 lần số bạn nữ cổ động viên. Hỏi số bạn nam chơi thể thao là bao nhiêu?

- A. 26 bạn
C. 21 bạn

- B. 13 bạn
D. 30 bạn

Câu 4. Tính $319 \text{ kg} - 165 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

- A. 135 kg

- B. 154 kg

- C. 145 kg

- D. 415 kg

Câu 5. Cô Lan nuôi 20 con dê, cô muốn xây chuồng cho 20 con dê đó ở, mỗi chuồng 5 con. Hỏi cô Lan cần phải xây bao nhiêu chuồng dê?



- A. 4 chuồng

- B. 5 chuồng

- C. 3 chuồng

- D. 2 chuồng

Câu 6. Chị Huyền đã làm việc được 7 giờ, mỗi giờ chị làm được 6 sản phẩm. Hỏi chị Huyền làm được tất cả bao nhiêu sản phẩm?

- A. 42 sản phẩm

- B. 64 sản phẩm

- C. 56 sản phẩm

- D. 48 sản phẩm

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính

$$248 + 136$$

375 - 128

A large grid of 100 squares, arranged in 10 rows and 10 columns. Each square contains a smaller grid of 10x10 dots, forming a total of 1000 dots.

22 : 2

$$132 \times 3$$

A large grid of graph paper consisting of 20 columns and 4 rows. Each of the 80 large squares is further divided into a 5x5 sub-grid of smaller squares, creating a total of 2000 small squares. The grid is used for mathematical or scientific plotting.

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $36 \text{ dm} + 54 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ m}$

b) 4 cm = mm

c) $24\text{dag} \times 2 = \dots\dots\dots \text{dag}$

d) $64\text{g} : 8 = \dots\dots\dots \text{g}$

Bài 3. Điền số, phép tính thích hợp vào chỗ trống:

a)

35 ? 5 = 7

b)

158 + ? = 247

Bài 4. Một cửa hàng có 56 mét vải xanh và đã bán được $\frac{1}{7}$ số vải đó. Hỏi cửa hàng đã bán được bao nhiêu mét vải xanh?

Bài giải

A large grid of 100 squares, each containing a smaller grid of 10x10 squares, forming a 10x10 grid of 1000 small squares.

Bài 5. Tìm hai số, biết hiệu của hai số đó bằng 42, và số bé gấp đôi hiệu?

Bài giải

A large grid of 100 squares, arranged in 10 rows and 10 columns. Each square contains a smaller grid of 10x10 dots, forming a total of 1000 dots.

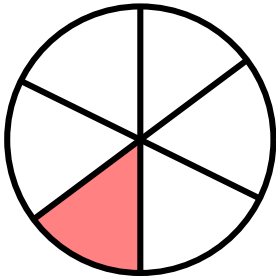
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (Sách Cánh diều)**Đề số 5****Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)**

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

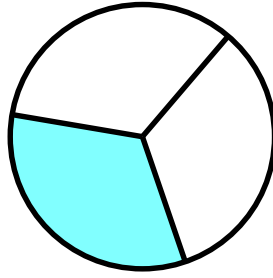
Câu 1. Giảm 56 đi 7 lần được:

- A. 8 B. 7 C. 49 D. 9

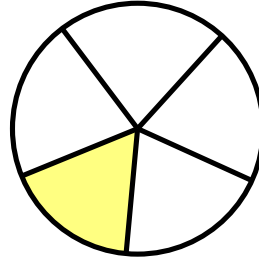
Câu 2. Hình đã được tô màu $\frac{1}{5}$ hình là:



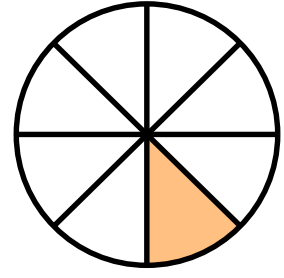
A.



B.



C.



D.

Câu 3. Cho dãy số: 7, 14, 21, 28, ..., ..., ..., 56, 63, 70. Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

- A. 32, 36, 40 B. 35, 42, 49
C. 35, 40, 45 D. 32, 40, 48

Câu 4. Can nhỏ đựng 3 lít mật ong, can to đựng số lít mật ong gấp 6 lần can bé. Can to đựng số lít mật ong là:

- A. 18 lít B. 12 lít C. 9 lít D. 21 lít

Câu 5. Số?

$$\boxed{27} : \boxed{3} = \boxed{?} : \boxed{8}$$

- A. 56 B. 64 C. 72 D. 80

Câu 6. Cứ 6 phút Bình gấp xong một chiếc thuyền. Số thuyền bình có thể gấp trong vòng 1 giờ là:

- A. 7 chiếc B. 8 chiếc C. 9 chiếc D. 10 chiếc

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Bài 1. Tính

3 x 7 =

3 x 9 =

21 : 3 =

$$54 : 9 = \dots\dots\dots$$

9 x 4 =

4 x 7 =

$$32 : 4 = \dots\dots\dots$$

$$18 : 6 = \dots\dots\dots$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính

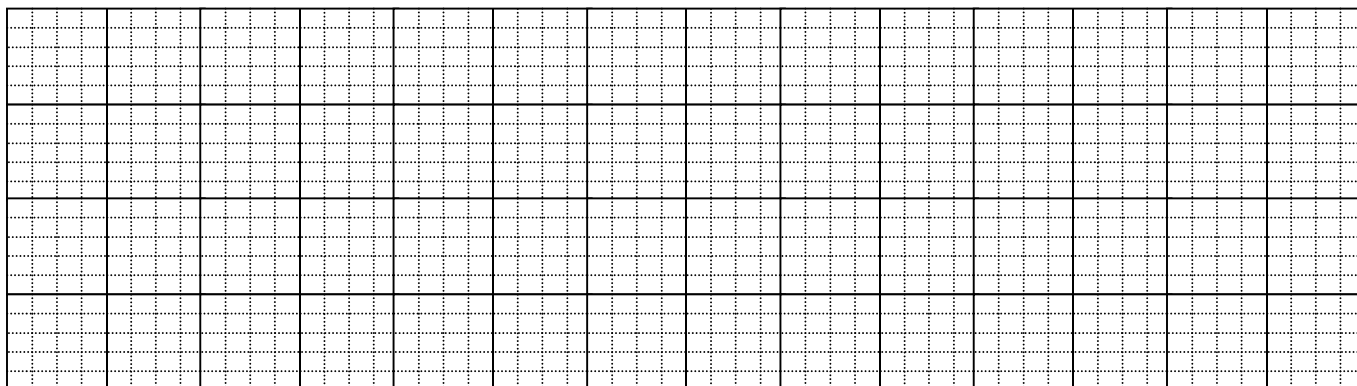
$$452 + 361$$

541 - 127

A large grid of graph paper with 20 columns and 10 rows. Each cell is a square with a dotted grid inside, suitable for graphing or drawing.

$84 : 4$

54×6



Bài 3. Số?

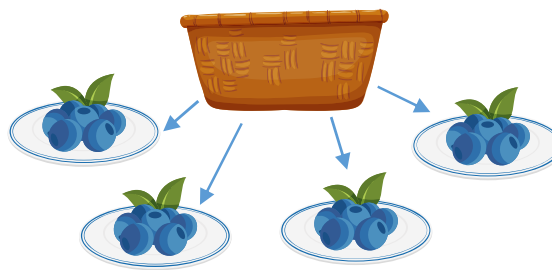
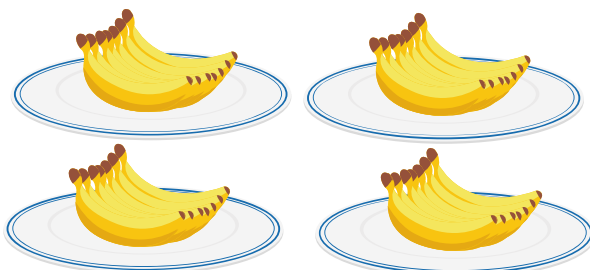
a) $4 \times \boxed{} = 32$

b) $30 : \boxed{} = 3$

c) $\boxed{} \times 7 = 56$

d) $\boxed{} : 4 = 5$

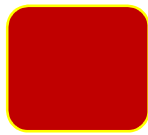
Bài 4. Quan sát bức tranh, viết phép nhân hoặc phép chia thích hợp:



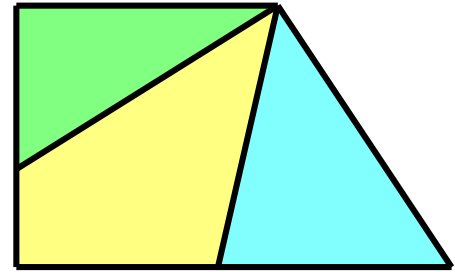
x=

:=

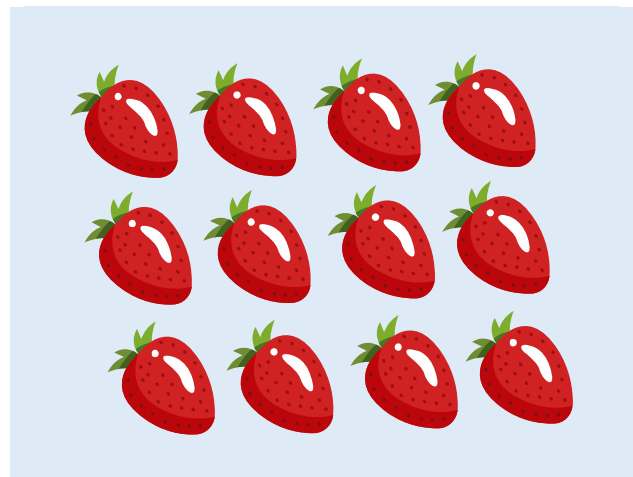
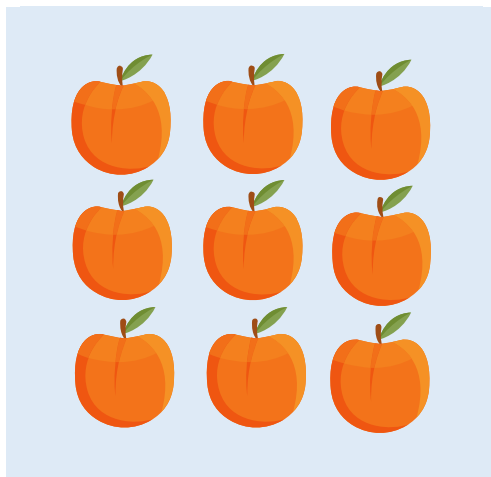
Hình trên có:



hình tứ giác



Bài 6. Khoanh tròn vào $\frac{1}{3}$ số quả có trong mỗi hình



Bài 7. Hàng ngày, cô Tư lái đò chở các bạn nhỏ qua sông đi học. Sáng nay cô Tư lái 8 chuyến đò, mỗi chuyến chở 4 bạn nhỏ. Hỏi sáng nay cô Tư chở được bao nhiêu bạn nhỏ qua sông?

Bài giải

A large grid of graph paper with 20 columns and 10 rows. Each cell is a square with a dotted grid inside, suitable for graphing or drawing.